

Số: 33/2022/QĐST - DS

Bảo Lộc, ngày 24 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 147, 165, 166 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 03 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Đức B**, sinh năm: 1956; địa chỉ: Số 70 đường R, xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

+ **Bị đơn:** Công ty cổ phần **Lộc C**

Đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1962, chức danh Tổng giám đốc; đại diện ủy quyền là ông **Nguyễn Thái L**, sinh năm: 1970; địa chỉ: Số nhà 82, đường X, xã D, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** **UBND thành phố B**, đại diện theo pháp luật là ông Đoàn Kim Đ, chức vụ: Chủ tịch ủy ban.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Phùng Ngọc H**, chức vụ: phó chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố B (theo văn bản ủy quyền ngày 20/05/2022).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Công nhận sự thỏa thuận về việc đổi đất giữa Công ty cổ phần Lộc C với ông Nguyễn Đức B, theo hợp đồng thỏa thuận đổi đất ghi ngày 13/06/2015. Tạm giao cho ông Nguyễn Đức B được quyền sử dụng diện tích đất 510m² tại thửa số 230, tờ bản đồ số G.157.III, thuộc xã C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (có sơ đồ trích lục thửa đất kèm theo).

Ông Nguyễn Đức B có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đề làm thủ tục xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản trên đất theo quy định của pháp luật.

+ *Về án Phí*: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với giá trị tài sản tranh chấp cho ông Nguyễn Đức B.

+ *Về chi phí tố tụng*: Ông Nguyễn Đức B phải chịu toàn bộ số tiền chi phí tố tụng là 6.372.000đ (sáu triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng). Ông B đã nộp đủ tiền để chi phí và thanh toán xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Xuân

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 10 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 01 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm thành phần gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Viết Xuân**

+ Các hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Văn** và ông **Hoàng Xuân Ty**.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 88/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2018, về việc “ *Tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai*” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Hát**, sinh năm 1948.

Bị đơn: Ông **Huỳnh Phước Linh**, sinh năm 1965 và bà **Nguyễn Thị Thanh**, sinh năm 1969;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Linh: Bà **Nguyễn Thị Thanh**, Sinh năm: 1969.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Đình Ân**, sinh năm 1961 và vợ bà **Phan Thị Minh**, sinh năm 1977;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

+ *Ý kiến của Hội đồng xét xử:* Qua thẩm vấn, qua tài liệu do các đương sự cung cấp phản ánh trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Hội xét xử thống nhất ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 07 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Ông **Huỳnh Hát**, sinh năm 1948.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hát: Bà **Huỳnh Thị Kim Hương**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số nhà 29F3, đường Phan Bội Châu, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Hát: Ông **Huỳnh Tho**, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số nhà 97/4, đường Phan Bội Châu, phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

+ **Bị đơn:** Ông **Huỳnh Phước Linh**, sinh năm 1965 và bà **Nguyễn Thị Thanh**, sinh năm 1969; Cùng trú tại địa chỉ: Số nhà 90, đường Đinh Tiên Hoàng, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Linh: Bà **Nguyễn Thị Thanh**, Sinh năm: 1969.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Linh và bà Thanh: Ông **Nguyễn Tuyên**, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số nhà 159/2, đường Trần Quốc Toàn, phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Nguyễn Đình Ân**, sinh năm 1961 và vợ bà **Phan Thị Minh**, sinh năm 1977; Cùng trú tại địa chỉ: Số nhà 233/29, đường Bùi Thị Xuân, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông Hát, bà Thanh, ông Tuyên có mặt; bà Hương, ông Tho, ông Linh vắng mặt; ông Ân, bà Minh có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Huỳnh Phước Linh và bà Nguyễn Thị Thanh có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Hát diện tích đất nông nghiệp là 600m² thuộc một phần thửa đất số 510, tờ bản đồ số 01, đường Đinh Tiên Hoàng, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Diện tích đất có tứ cận như sau:

+ Phía Đông giáp: Đất ông Phong, bà Lan (tương đương 30 m).

+ Phía Tây giáp: Đường Đinh Tiên Hoàng (tương đương 30 m).

+ Phía Nam giáp: Đất ông Nguyễn Đình Ân và vợ bà Phan Thị Minh (tương đương 18,3 m).

+ Phía Bắc giáp: Đất ông Huỳnh Phước Linh, bà Nguyễn Thị Thanh (tương đương 19,1 m). Có sơ đồ trích lục thửa đất kèm theo.

Ông Hát phải có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- *Về án phí:* Ông Huỳnh Phước Linh, bà Nguyễn Thị Thanh và ông Huỳnh Hát phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

+ Các đương sự thỏa thuận như sau:

+ Ông Huỳnh Hát phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.000.000đ, nhưng ông Hát là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên được miễn không phải chịu án phí.

+ Ông Huỳnh Phước Linh, bà Nguyễn Thị Thanh phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

+ Do diện tích đất mà ông Hát và bà Thanh thỏa thuận nêu trên không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của vợ chồng ông Nguyễn Đình Ân và bà Phan Thị Minh. Nên hoàn trả lại cho vợ chồng ông Ân và bà Minh số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên

lai thu số AA/2016/0002661 ngày 09/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

- *Về chi phí tố tụng*: Các đương sự thỏa thuận ông Huỳnh Hát phải chịu chi phí tố tụng cho việc đo vẽ, định giá tài sản lần 01 là 13.436.000đ (mười ba triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn đồng); Ông Huỳnh Phước Linh, bà Nguyễn Thị Thanh phải chịu chi phí tố tụng cho việc đo vẽ, định giá tài sản lần 02 là 5.390.000đ (năm triệu ba trăm chín mươi ngàn đồng). Ông Hát và bà Thanh đã nộp tiền chi phí tố tụng và thanh toán xong.

3 .Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

+ HĐXX thống nhất biểu quyết 3 vấn đề nêu trên với số phiếu đồng ý 3/3.

Nghị án kết thúc vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 01 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Xuân